

TP.Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 5 năm 2015

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

(Ban hành tại Quyết định số ngày ...tháng....năm...của Hiệu trưởng trường đại học Kinh tế-Luật)

- Tên chương trình: **QUẢN TRỊ KINH DOANH**
- Trình độ đào tạo: **THẠC SĨ**
- Ngành đào tạo: **QUẢN TRỊ KINH DOANH**
- Mã ngành đào tạo: **60.34.01.02**
- Loại hình đào tạo: **CHÍNH QUI TẬP TRUNG**
- Chủ nhiệm ngành: **PGS,TSKH. PHẠM ĐỨC CHÍNH**

2.1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

2.1.1. Mục tiêu về kiến thức

Trang bị cho học viên những vấn đề cơ bản của Lý thuyết Kinh doanh hiện đại và những chỉ dẫn về cách thức vận dụng chúng trong thực tiễn Quản trị hoạt động kinh doanh của các tổ chức doanh nghiệp. Kết thúc khoá học, người học sẽ nắm vững các phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh, khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và có năng lực phát hiện, phân tích và giải quyết những vấn đề của thực tế trong lĩnh vực quản trị của doanh nghiệp. Chương trình được thực hiện với chuyên ngành là: Quản trị kinh doanh tổng hợp.

Chương trình đào tạo được tổ chức giảng dạy, và cấu trúc chủ yếu từ các môn học, các học viên tham gia chương trình được yêu cầu thực hiện luận văn thạc sĩ ít nhất trong một học kỳ cuối cùng của khóa đào tạo. Các học viên được đào tạo để trở thành các thạc sĩ quản trị kinh doanh định hướng nghiên cứu, sau khi tốt nghiệp sẽ có thể tiếp tục theo học chương trình tiến sĩ ngành Quản trị kinh doanh. Học viên sẽ được trang bị những vấn đề mang tính chất học thuật, nâng cao năng lực nghiên cứu và sẽ tốt nghiệp dưới hình thức viết luận văn. Sau khi tốt nghiệp các học viên có thể sẽ tham gia làm công tác giảng dạy ở các trường đại học, cao đẳng, hoặc tại các viện nghiên cứu trong lĩnh vực quản trị doanh nghiệp.

Kết thúc Khóa đào tạo, người học nắm được yêu cầu của một nghiên cứu đạt chuẩn khoa học, biết cách thiết kế một nghiên cứu khoa học, viết Luận văn thạc sĩ chuyên ngành Quản trị kinh doanh. Để thực hiện được yêu cầu này, nghiên cứu sinh phải nắm được 03 nội dung cơ bản: (1) Các kiến thức nền tảng, căn bản trong lĩnh vực Quản trị kinh doanh; (2) Những kiến thức

chuyên sâu trong lĩnh vực chuyên ngành mà sẽ được thể hiện trong Luận văn; (3) Các phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh, và lựa chọn được phương pháp phù hợp để thực hiện Luận văn của mình.

2.1.2. Mục tiêu về kỹ năng

Thông qua thảo luận trên lớp, làm các bài tập tình huống theo nhóm chương trình tạo cho học viên khả năng ứng dụng sáng tạo lý thuyết, có thể phát huy các kinh nghiệm của bản thân và hình thành các kỹ năng cần thiết trong việc phân tích tình huống, xử lý các thông tin một cách thành thạo. Trên cơ sở đó, người học có khả năng ra các quyết định chiến lược và các quyết định chính sách và chiến thuật nhằm giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn kinh doanh của các doanh nghiệp.

Học viên cao học phải biết sử dụng tham khảo các tài liệu khoa học chuyên ngành, đó là: (1) Tạp chí chuyên ngành và Tạp chí về phương pháp nghiên cứu; (2) Sách nghiên cứu chuyên khảo; (3) Các Luận án Tiến sĩ trong ngành; và (4) Kỷ yếu Hội thảo khoa học chuyên ngành (Proceedings) để nhằm xây dựng qui trình nghiên cứu đạt kết quả tốt.

Để thực hiện được một nghiên cứu người học phải biết giao tiếp hiệu quả bằng tiếng Việt, thông qua ngôn ngữ hàn lâm, ngôn từ và ngữ pháp phải mạch lạc, với những lập luận chặt chẽ, tư duy phản biện logic.

Phải có khả năng trình bày trước đám đông nhằm thuyết phục cộng đồng nghiên cứu công nhận kết quả nghiên cứu của mình thông qua các tranh luận và phản biện khoa học.

Sử dụng được ngoại ngữ theo chuẩn đào tạo yêu cầu nhằm tham gia tích cực vào cộng đồng học thuật thế.

2.1.3. Mục tiêu về năng lực

Sau quá trình đào tạo, một bộ phận người học có khả năng giảng dạy các môn học thuộc ngành Quản trị kinh doanh ở các trường đại học và cao đẳng. Đồng thời, họ cũng có thể trở thành các nhà nghiên cứu, hoạch định chính sách tại các Viện kinh tế hoặc các Viện nghiên cứu của các tập đoàn kinh doanh. Bộ phận khác có thể giữ các vị trí quản lý ở các cấp bậc khác nhau trong bộ máy tổ chức quản lý hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Trong quá trình đào tạo, xây dựng cho người học phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và có sức khỏe tốt.

Để có được một nghiên cứu cho Luận văn thạc sĩ đạt yêu cầu, công việc trước tiên là học viên phải nắm bắt được cách thức chọn hướng và đề tài nghiên cứu, xây dựng Đề cương nghiên cứu (Research Proposal), thực hiện và báo cáo kết quả nghiên cứu phù hợp với nghiên cứu cho Luận văn. Người học phải nắm được các phương pháp và công cụ nghiên cứu khoa học nhằm có thể tìm kiếm phương pháp và công cụ phù hợp nhất cho nghiên cứu và viết được một Luận văn thạc sĩ chuyên ngành Quản trị kinh doanh.

Trên cơ sở này, khi người học đi vào một phương pháp nghiên cứu cụ thể nào đó sẽ nắm bắt được cách thức nghiên cứu chi tiết về nó thông qua sự hỗ trợ của cán bộ hướng dẫn hoặc các chuyên viên nghiên cứu trong lĩnh vực đó.

2.1.4. Mục tiêu về hướng nghiên cứu

Học viên có thể chọn đề tài làm luận văn tốt nghiệp theo các hướng nghiên cứu chính sau:

- Các tư tưởng và lý thuyết quản trị kinh doanh hiện đại
- Các lý thuyết hành vi ứng dụng trong kinh doanh
- Ảnh hưởng của văn hóa tới các quyết định kinh tế và đầu tư
- Các mô hình hỗ trợ quyết định Marketing
- Mô hình hóa sự lựa chọn đồng tạo lợi ích cho khách hàng
- Xu hướng quốc tế hóa công ty và vấn đề Quản trị trong môi trường đa văn hóa
- Nhượng quyền thương mại – xu thế tất yếu của mô hình kinh doanh toàn cầu
- Hiệu quả kinh doanh và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp
- Tài sản trí tuệ - lợi thế quyết định trong đầu tư và giao dịch thương mại toàn cầu
- Phân tích hiệu quả, năng suất trong sản xuất hàng hóa với bối cảnh toàn cầu hóa

2.2. TỔ CHỨC THI TUYỂN, ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC DỰ THI

2.2.1. Đối tượng được tuyển thẳng

- a) Những sinh viên tốt nghiệp đại học hệ chính quy chuyên ngành Quản trị kinh doanh của trường Đại học Kinh tế-Luật ĐHQG-HCM đạt loại giỏi trở lên, có kết quả rèn luyện cuối khóa xếp từ loại khá trở lên;
- b) Trong giới hạn thời gian 12 tháng kể từ ngày ký quyết định tốt nghiệp đến ngày nộp hồ sơ xét chuyển tiếp sinh;
- c) Số lượng miễn thi tuyển sinh không vượt quá 20% tổng chỉ tiêu, và do Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế-Luật quyết định.

2.2.2. Đối tượng dự thi không phải bổ túc kiến thức:

- a) Các học viên có bằng tốt nghiệp đại học loại khá trở lên đúng với chuyên ngành Quản trị kinh doanh và những ngành phù hợp với quản trị kinh doanh sẽ được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp.
- b) Những đối tượng có bằng tốt nghiệp không đạt loại khá, nhưng chuyên ngành phù hợp với quản trị kinh doanh, thì phải có ít nhất một năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn phù hợp kể từ ngày có quyết định công nhận tốt nghiệp đại học đến ngày nộp hồ sơ dự thi.

2.2.3. Đối tượng dự thi nhưng phải bổ túc kiến thức:

Tất cả các học viên có bằng cử nhân của tất cả các khối ngành gần với Quản trị kinh doanh như: kinh tế học, khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật, hoặc khoa học xã hội và nhân văn đều được dự thi tuyển nhưng sẽ phải trải qua giai đoạn bổ túc kiến thức để đủ điều kiện dự thi.

Các môn học cần bổ túc kiến thức được xác định trên cơ sở khung chương trình chuẩn đang được thực hiện cho chuyên ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Kinh tế -Luật, Đại học Quốc gia TP.Hồ Chí Minh và danh mục các môn học mà đối tượng dự thi đã được tích lũy ở bậc cử nhân.

Danh sách các môn học phải bổ túc được phân chia cho các đối tượng có bằng cử nhân theo các nhóm ngành như sau:

STT	Môn học chuyển đổi	Số tín chỉ	Ghi chú
<u>Nhóm thứ nhất:</u> Khối ngành gắn với Quản trị kinh doanh (các ngành Kinh tế).			
1	Quản trị chiến lược	2	
2	Quản trị sản xuất	2	
3	Quản trị nguồn nhân lực	2	
4	Quản trị tài chính doanh nghiệp	2	
<u>Nhóm thứ hai:</u> Khối ngành khoa học tự nhiên và khoa học kỹ thuật			
1	Kinh tế học vi mô	2	
2	Kinh tế học vĩ mô	2	
3	Quản trị học căn bản	2	
4	Marketing căn bản	2	
5	Quản trị chiến lược	2	
6	Quản trị sản xuất	2	
7	Quản trị nguồn nhân lực	2	
8	Quản trị tài chính doanh nghiệp	2	
<u>Nhóm thứ ba:</u> Khối ngành Khoa học Xã hội và Nhân văn (không thuộc Kinh tế).			
1	Kinh tế học vi mô	2	
2	Kinh tế học vĩ mô	2	
3	Kinh tế lượng	2	
4	Lý thuyết xác suất thống kê	2	
5	Quản trị học căn bản	2	
6	Marketing căn bản	2	
7	Quản trị chiến lược	2	
8	Quản trị sản xuất	2	
9	Quản trị nguồn nhân lực	2	
10	Quản trị tài chính doanh nghiệp	2	

2.3. ĐIỀU KIỆN THI TUYỂN:

Căn cứ vào qui chế đào tạo thạc sĩ do ĐHQG-HCM qui định, và quyết định của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế -Luật thuộc ĐHQG-HCM thì các môn thi tuyển đầu vào gồm 3 môn bắt buộc, được xác định cụ thể như sau:

1. **Môn thi cơ bản:** Toán kinh tế;
2. **Môn thi cơ sở:** Kinh tế học (Kinh tế học vi mô và Kinh tế học vĩ mô);
3. **Môn thi ngoại ngữ.**

Đối với môn ngoại ngữ, theo qui chế đào tạo trình độ thạc sĩ của ĐHQG-HCM, có hai phương thức tổ chức thi tuyển như sau:

1. Tổ chức thi tuyển môn ngoại ngữ:

- a. Môn thi ngoại ngữ là một trong năm thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung Quốc.
- b. Đối với môn thi là tiếng Anh, cách thức thi tuyển theo dạng thức TOEFL hoặc IELTS. Đề thi tiếng Anh được thống nhất do ĐHQG-HCM qui định.
- c. Đối với môn thi khác tiếng Anh. Cách thức thi tuyển, quy định miễn thi do Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế -Luật đề nghị và Giám đốc ĐHQG-HCM xem xét quyết định, tùy theo thực tế từng đợt thi.

2. Những trường hợp miễn thi môn ngoại ngữ:

- a. Có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành tiếng Anh;
- b. Có bằng tốt nghiệp đại học hoặc sau đại học tại nước ngoài mà ngôn ngữ dùng trong đào tạo là một trong năm thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Đức và Trung Quốc;
- c. Có bằng tốt nghiệp đại học tại các chương trình đào tạo trong nước mà ngôn ngữ dùng trong toàn bộ chương trình đào tạo là tiếng Anh không qua phiên dịch;
- d. Có chứng chỉ TOEFL ITP 400 điểm, iBT 32 điểm hoặc IELTS 4.5 trở lên; hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ do các cơ sở đào tạo ngoại ngữ được Bộ GD&ĐT, ĐHQG-HCM giao nhiệm vụ và công nhận tương đương trình độ tiếng Anh TOEFL ITP 400 điểm, iBT 32 điểm hoặc IELTS 4.5 trở lên trong thời hạn 2 năm kể từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày nộp hồ sơ.

2.4. ĐIỀU KIỆN TRÚNG TUYỂN

Học viên trúng tuyển thi đầu vào hệ thạc sĩ là những người có điểm số kỳ thi phải thỏa mãn hai điều kiện: thứ nhất, điểm thi môn ngoại ngữ phải đạt trên trung bình (Điểm qui đổi theo thang điểm 10 là: 5 điểm). Thứ hai, tổng điểm thi các môn cơ bản và chuyên ngành được tính từ cao trở xuống cho đến đủ số lượng qui định. Điểm chuẩn mỗi kỳ thi do Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế -Luật quyết định.

2.5. ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Yêu cầu thực hiện luận văn thạc sĩ trong một học kỳ cuối cùng của khóa đào tạo. Học viên phải tích lũy đủ 37 tín chỉ, bảo vệ luận văn đạt điểm 5,5 trở lên thì sẽ được nhận bằng thạc sĩ.

2.6. QUY MÔ TUYỂN SINH:

Năm học đầu tiên tuyển sinh với số lượng từ 25 – 35 học viên

CHƯƠNG IV - CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

4.1. Khái quát chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo Thạc sĩ chuyên ngành Quản trị kinh doanh trong Trường Đại học Kinh tế -Luật, ĐHQG HCM được xây dựng trên những cơ sở sau:

Thứ nhất, cơ sở pháp lý của khung chương trình đào tạo được xây dựng dựa trên các Quy định của Bộ Giáo dục và đào tạo, của Đại học quốc gia TP.HCM, được nêu trong các văn bản:

1. Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo quyết định số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
2. Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ của Đại học quốc gia TP.Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 01/QĐ-ĐHQG-ĐH&SDH ngày 05 tháng 01 năm 2009 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

Thứ hai, tham khảo có chọn lọc và kế thừa khung chương trình đào tạo của các trường đại học lớn trên thế giới và của Việt Nam như: Đại học Harvard (Mỹ), Đại học tổng hợp quốc gia Singapore (NUS), Đại học Melbourne (Úc), Viện công nghệ Á Châu (Asian Institute of Technology - AIT), Đại học Kinh tế TP.Hồ Chí Minh, Đại học Kinh tế ĐHQG Hà Nội và chương trình đào tạo thạc sĩ của các cơ sở đào tạo khác trong ĐHQG-HCM, như: Quản trị kinh doanh của Khoa Quản lý công nghiệp Đại học bách khoa TP.HCM, của Đại học quốc tế ĐHQG-HCM và v.v. Đa số các trường đại học này đều xây dựng chương trình đào tạo thạc sĩ theo hệ tín chỉ với thời lượng từ 45 đến 52 tín chỉ, trường Đại học kinh tế Đại học quốc gia Hà Nội có khung chương trình 60 tín chỉ.

Thứ ba, nối tiếp và nâng cao chương trình đào tạo hệ Đại học chuyên ngành Quản trị kinh doanh đang được thực hiện ở Trường Đại học Kinh tế -Luật, ĐHQG HCM.

4.2.KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO.

Chương trình đào tạo hệ thạc sĩ trong Trường Đại học Kinh tế -Luật được xây dựng cụ thể hoá theo Quy chế học chế Tín chỉ do Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đại học quốc gia TP.HCM qui định chuẩn cho Hệ đào tạo Thạc sĩ. Trong đó, một Tín chỉ được xác định là 15 tiết học lý thuyết, một tiết là 50 phút. Tổng số tín chỉ toàn chương trình là: 60.

Khung chương trình đào tạo, được chia làm 3 phần.

- Phần 1: các môn học thuộc khối kiến thức chung gồm 12 tín chỉ (Triết học và Ngoại ngữ), chiếm 20% thời lượng chương trình;
- Phần 2: các môn học thuộc khối cơ sở và chuyên ngành gồm 33 tín chỉ, chiếm 55% thời lượng;
- Phần 3: là phần còn lại chiếm 25% thời lượng tương đương 15 tín chỉ - viết Luận văn tốt nghiệp.

1.CẤU TRÚC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

PHẦN KIẾN THỨC	CÁC MÔN HỌC	KHỐI LƯỢNG			GHI CHÚ
		Số tín chỉ	Số tiết	%	
PHẦN 1:	KHỐI KIẾN THỨC CHUNG	12	180	20,0	
PHẦN 2:	Các môn học thuộc khối cơ sở và chuyên ngành	33	495	55,0	
	Chia ra:				
	-Các môn học cơ sở ngành	15			
	• Bắt buộc:	9			
	• Tự chọn:	6			
-Các môn học chuyên ngành	18				
• Bắt buộc:	12				
• Tự chọn	6				
PHẦN 3:	LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP	15	225	25,0	
	TỔNG SỐ TOÀN CHƯƠNG TRÌNH	60	900	100,0	

2.DANH MỤC CÁC MÔN HỌC CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

PHẦN THỨ NHẤT: PHẦN HỌC CHUNG

Mã môn học		Tên môn học (Ghi bằng tiếng Việt và tiếng Anh)	Khối lượng tín chỉ				Ghi chú
Phần chữ	Phần số		Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận	Học kỳ	
		I. KHỐI KIẾN THỨC CHUNG	12	3	2		
		Triết học (Philosophy)	4				
		Ngoại ngữ (Foreign Language)	8	4	4		
		II. KIẾN THỨC CƠ SỞ VÀ CHUYÊN NGÀNH					
		II.1. KHỐI KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH	15				
		II.1.1.CÁC HỌC PHẦN BẮT BUỘC	9				
BUS	2001	Phương pháp nghiên cứu khoa học KD (Methods of science research)	3	2	1		
BUS	2002	Kinh tế học quản lý (Managerial Economics)	3	2	1		
BUS	2003	Thống kê ứng dụng trong kinh doanh (Statistics in Business)	3	2	1		
		II.1.2.CÁC HỌC PHẦN TỰ CHỌN	3/6				
BUS	2004	Các Lý thuyết quản trị hiện đại (Modern management theories)	3	2	1		

BUS	2005	Kế toán Quản trị (<i>Managerial Accounting</i>)	3	1,5	1,5		
II.2.KHỐI KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH			18				
II.2.1.PHẦN KIẾN THỨC BẮT BUỘC			15				
BUS	2006	Quản trị Tài chính (<i>Finance Management</i>)	3	2	1		
BUS	2007	Quản trị tài sản trí tuệ (<i>Intellectual Property Management</i>)	3	2	1		
BUS	2008	Nghệ thuật lãnh đạo (<i>Art of Leading</i>)	3	2	1		
BUS	2009	Quản trị chiến lược (<i>Strategic Management</i>)	3	2	1		
BUS	2010	Quản trị Marketing (<i>Marketing Management</i>)	3	2	1		
II.2.2.PHẦN KIẾN THỨC TỰ CHỌN			6/12				
BUS	2011	Văn hóa kinh doanh (<i>Business Culture</i>)	3	2	1		
BUS	2012	Hành vi tổ chức (<i>Organization Behaviour</i>)	3	2	1		
LAW		Pháp luật về Hợp đồng (<i>Contract Law</i>)	3	2	1		
LAW		Pháp Luật Thương mại (<i>Business Law</i>)	3	2	1		
TỔNG CỘNG:			45				

3.KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY CHI TIẾT

HỌC KỲ 1 (NĂM THỨ NHẤT)

MÃ MH	MÔN HỌC	SỐ TC	TỔNG SỐ TIẾT
TỔNG SỐ MÔN HỌC: 3		14	
Các môn học bắt buộc: 3		11	
	Triết học (<i>Philosophy</i>)	4	
BUS 2001	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh (<i>Methods of science research</i>)	3	
BUS 2002	Kinh tế học quản lý (<i>Managerial Economics</i>)	3	

HỌC KỲ 2 (NĂM THỨ NHẤT)

STT	MÔN HỌC	SỐ TC	
TỔNG SỐ MÔN HỌC: 5		12	
CÁC MÔN HỌC BẮT BUỘC: 3		9	

BUS 2003	Thống kê ứng dụng trong kinh doanh (<i>Statistics in Business</i>)	3	
BUS 2006	Quản trị Tài chính (<i>Finance Management</i>)	3	
BUS 2010	Quản trị Marketing (<i>Marketing Management</i>)	3	
CÁC MÔN HỌC TỰ CHỌN: 6/12		6	
BUS 2004	Các Lý thuyết kinh doanh hiện đại (<i>Modern management theories</i>)	3	
BUS 2005	Kế toán Quản trị (<i>Managerial Accounting</i>)	3	
BUS 2011	Văn hóa trong kinh doanh (<i>Business Culture</i>)	3	
BUS 2012	Hành vi của Tổ chức (<i>Organization Behaviour</i>)	3	

HỌC KỲ 3 (NĂM THỨ HAI)

STT	MÔN HỌC	SỐ TC	
TỔNG SỐ MÔN HỌC: 4		12	
CÁC MÔN HỌC BẮT BUỘC: 3		9	
BUS 2007	Quản trị tài sản trí tuệ (<i>Intell. Property Management</i>)	3	
BUS 2009	Quản trị chiến lược (<i>Strategic Management</i>)	3	
BUS 2008	Nghệ thuật lãnh đạo (<i>Art of Leading</i>)	3	
Các môn học tự chọn: 3/6		3	
BUS	Pháp luật Hợp đồng (<i>Contract Law</i>)	3	
BUS	Pháp luật Thương mại (<i>Business Law</i>)		

HỌC KỲ 4 (NĂM THỨ HAI)

STT	MÔN HỌC	SỐ TC	
BUS 2000	LUẬN VĂN THẠC SĨ	15	

Trưởng Khoa QTKD



Phạm Đức Chính